

Số: **4163/QĐ-BNN-KTHT**

Hà Nội, ngày **24** tháng **10** năm **2018**

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện  
**Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 07 năm 2018 của Chính phủ  
về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và  
tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp**

**TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/07/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn,

**QUYẾT ĐỊNH:**

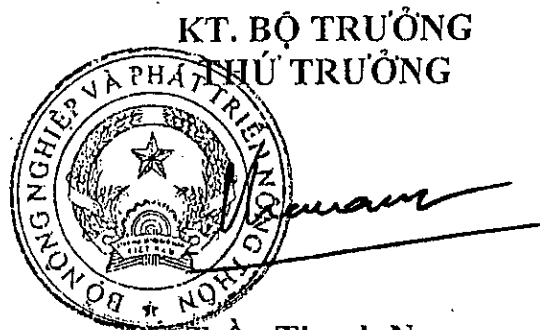
**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/07/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp (kế hoạch chi tiết kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Cục trưởng Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn, Chánh Văn phòng Bộ và các đơn vị có liên quan thuộc Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, KTHT (50b).



**Trần Thanh Nam**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**SAO Y BẢN CHÍNH**

Số: 1109/SY-UBND

Bình Định, ngày 14 tháng 11 năm 2018

*Nơi nhận:*

- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- PVPKT, K10;
- Lưu: VT (03b).



Lê Nhuận

## KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 07 năm 2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp  
(Kèm theo Quyết định số 4163/QĐ-BNN-KTHT ngày 24 tháng 10 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)



TT	Nội dung công việc	Thời hạn	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Dự kiến sản phẩm và kết quả đạt được
I	<b>BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN</b>				
1	<b>Tuyên truyền, phổ biến Nghị định</b>				
1.1	Thông cáo báo chí đối với Nghị định số 98/2018/NĐ-CP	Tháng 8/2018	Vụ Pháp chế	Cục Kinh tế hợp tác và PTNT	Thông cáo báo chí (Đã thực hiện)
1.2	Viết bài giới thiệu về Nghị định số 98/2018/NĐ-CP	Quý III, IV/2018	Văn phòng Bộ	Cục Kinh tế hợp tác và PTNT; Các cơ quan báo chí, tuyên truyền.	Bài viết, bài phỏng vấn đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng (Báo, tạp chí, Website...)
1.3	Tổ chức lồng ghép hoạt động thông tin, tuyên truyền về các nội dung quy định tại Nghị định số 98/2018/NĐ-CP	Quý III, IV/2018	Cục Kinh tế hợp tác và PTNT	Văn phòng Bộ; Vụ Pháp chế; Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương.	Hội thảo, hội nghị, tập huấn
1.4	Hướng dẫn, giải đáp (khi có yêu cầu, kiến nghị) về các quy định tại Nghị định số 98/2018/NĐ-CP	Năm 2018 và các năm tiếp theo	Cục Kinh tế hợp tác và PTNT	Các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan	Công văn trả lời

2	<b>Triển khai thực hiện</b>				
2.1	Đề án phát triển hệ thống trung tâm cung ứng hàng nông sản Việt Nam giai đoạn 2018-2020	Tháng 12/2018	Văn phòng điều phối Nông thôn mới trung ương	Các Bộ ngành liên quan	Đề án được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt
2.2	Công bố thủ tục hành chính Nghị định số 98/2018/NĐ-CP	Tháng 9/2018	Cục Kinh tế hợp tác và PTNT	Văn phòng Bộ; Vụ Pháp chế.	Quyết định công bố thủ tục hành chính của Bộ Nông nghiệp và PTNT
2.3	Thực hiện Kế hoạch liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp giữa hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nông nghiệp với các doanh nghiệp đến năm 2020 (Kế hoạch số 6390/KH-BNN-KTHT)	Năm 2018 và các năm tiếp theo	Cục Kinh tế hợp tác và PTNT	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định
2.4	Xây dựng kế hoạch lồng ghép các mô hình khuyến nông đổi mới với các dự án liên kết	Tháng 12/2018	Trung tâm Khuyến nông Quốc gia	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan, các Sở Nông nghiệp và PTNT	Kế hoạch triển khai của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
2.5	Xây dựng chuỗi liên kết 03 trục nông sản trụ cột của tái cơ cấu ngành nông nghiệp (theo Nghị quyết số 494-NQ/BCSD ngày 10/4/2018)				

a	Chuỗi liên kết cá tra ba cấp	Tháng 12/2018	Tổng cục Thủy sản	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan, các Sở Nông nghiệp và PTNT	Kế hoạch triển khai của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
b	Chuỗi liên kết một ngành hàng lâm sản chủ lực	Tháng 12/2018	Tổng cục Lâm nghiệp	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan, các Sở Nông nghiệp và PTNT	Kế hoạch triển khai của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
c	Chuỗi liên kết ngành hàng lúa gạo	Tháng 12/2018	Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan, các Sở Nông nghiệp và PTNT	Kế hoạch triển khai của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
d	Chuỗi liên kết ngành hàng trái cây	Tháng 12/2018	Cục Chế biến và Phát triển thị trường Nông sản	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan, các Sở Nông nghiệp và PTNT	Kế hoạch triển khai của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
đ	Chuỗi liên kết ngành hàng cà phê	Tháng 12/2018	Cục Trồng trọt	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan, các Sở Nông nghiệp và PTNT	Kế hoạch triển khai của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
2.6	Thực hiện Thông tư số 17/2016/TT-BNNPTNT Hướng dẫn quản lý các nhiệm vụ bảo vệ môi trường thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Năm 2018 và các năm tiếp theo	Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định

2.7	Thực hiện Thông tư số 55/2014/TT-BNNPTNT Hướng dẫn triển khai một số hoạt động bảo vệ môi trường trong Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 – 2020	Năm 2018 và các năm tiếp theo	Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định
2.8	Xây dựng kế hoạch phát triển liên kết gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp tổng hợp chung trong Kế hoạch hàng năm của Ngành	Năm 2019 và các năm tiếp theo	Cục Kinh tế hợp tác và PTNT	Vụ Kế hoạch; các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan.	Kế hoạch ngành hàng năm
2.9	Xây dựng dự toán kinh phí phát triển liên kết gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp để tổng hợp trong ngân sách hàng năm của Ngành	Năm 2019 và các năm tiếp theo	Cục Kinh tế hợp tác và PTNT	Vụ Tài chính; Vụ Kế hoạch; Các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan	Dự toán kinh phí hàng năm
2.10	Tăng cường vận động các nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức từ các tổ chức song phương, đa phương để đầu tư cho phát triển liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp	Năm 2018 và các năm tiếp theo	Vụ Hợp tác quốc tế	Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn; Vụ Tài chính; Vụ Kế hoạch	Các nguồn hỗ trợ được thực hiện hiệu quả
2.11	Kiểm tra, đánh giá định kỳ hoặc đột xuất việc thực hiện chính	Năm 2018 và các năm	Cục Kinh tế hợp tác và	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Báo cáo kết quả, kiểm tra, đánh giá và đề xuất giải pháp phát triển liên

	sách, pháp luật, hiệu quả hoạt động của liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp	tiếp theo	PTNT		kết
<b>II</b>	<b>ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG</b>				
1	Phê duyệt các ngành hàng, sản phẩm quan trọng cần khuyến khích và ưu tiên hỗ trợ thực hiện liên kết gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm và thông báo công khai trên địa bàn tỉnh	Năm 2018 và các năm tiếp theo	UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương		Các ngành hàng, sản phẩm quan trọng được phê duyệt và thông báo công khai trên địa bàn tỉnh
2	Trình HĐND cấp tỉnh phê duyệt chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn.	2018, 2019	UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương		Chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn được phê duyệt
3	Phê duyệt hỗ trợ liên kết trên địa bàn theo thẩm quyền. Quy định phân cấp UBND cấp huyện phê duyệt hỗ trợ liên kết trên địa bàn theo quy mô vốn đầu tư và địa bàn thực hiện liên kết	Năm 2018 và các năm tiếp theo	UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương		Có quy định phân cấp; các liên kết trên địa bàn được phê duyệt hỗ trợ theo thẩm quyền.
4	Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, UBND cấp huyện, xã xây dựng kế hoạch, hướng dẫn, tổ chức thực hiện và kiểm tra tình	Năm 2018 và các năm tiếp theo	UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương		Các kế hoạch được xây dựng và thực hiện

	hình thực hiện trên địa bàn tỉnh. Bố trí ngân sách hỗ trợ liên kết theo quy định tại Nghị định này				
5	Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, UBND cấp huyện, xã đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, cung cấp thông tin về giá cả, dự báo thị trường sản phẩm nông nghiệp cho các bên tham gia liên kết	Năm 2018 và các năm tiếp theo	UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương		Việc đào tạo, bồi dưỡng, cung cấp thông tin về giá cả, dự báo thị trường sản phẩm nông nghiệp được thực hiện
6	Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, UBND cấp huyện, xã xây dựng mô hình liên kết gắn sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn	Năm 2018 và các năm tiếp theo	UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương		Các mô hình liên kết được xây dựng
7	Báo cáo định kỳ hàng năm với Bộ Nông nghiệp và PTNT để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ	Năm 2018 và các năm tiếp theo	UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương		Báo cáo định kỳ hàng năm được thực hiện hiệu quả